

Kế hoạch thủy lợi cho sát để kịp thời phòng hạn,

Kế hoạch phân bón cho có đủ phân và phân tốt, Kế hoạch cấy vôi, bừa ngả cho kỹ và kịp thời, v.v...

Trong từng bước kế hoạch ở từng vùng; cần luôn luôn theo dõi đôn đốc nắm tình hình cho sát cho kịp; nhất định không để xảy ra tình trạng bị động như ở nhiều nơi, trong vụ chiêm vừa qua.

2) Cần tiếp tục đẩy mạnh hoa màu lương thực: tích cực chăm sóc đảm bảo năng suất. Tích cực chuẩn bị vụ mùa hè và mùa thu, tùy điều kiện từng nơi.

3) Về cây công nghiệp cần tăng cường chăm bón (bông, mía) chống sâu bệnh (chủ ý cây bông) đảm bảo năng suất. Những cây còn thời vụ trồng, cần tiếp tục vận động như: bông đồi, đay, cói, gai, đỗ tương hè v.v...

Về chăn nuôi:

4) Tích cực đẩy phong trào chăm sóc đàn trâu bò cây đồng bằng được no béo khỏe. Giải quyết thức ăn cho lợn (điều hòa cám, trồng hoa màu, rau bèo) nhằm giữ vững phong trào nuôi lợn nái và đẩy mạnh chăn nuôi lợn bột. Tích cực phục hồi nuôi ngựa ở miền núi.

5) Vận động rộng rãi phong trào vệ sinh phòng dịch tễ gia súc mùa hè.

Về lâm nghiệp:

6) Chú ý bảo vệ cây đã trồng, tiếp tục chuẩn bị đầy đủ hơn cho những đợt trồng mùa thu (cây đồng bằng, cây ven đường cái) giải quyết kịp thời đủ cây con.

7) Tăng cường bảo vệ rừng, chống lửa rừng trong mùa đốt rẫy này, đặc biệt ở những vùng có gió Lào.

Về ngư nghiệp:

8) Tích cực giải quyết tiêu thụ cá, cung cấp nguyên vật liệu cho vụ cá biển quý II.

9) Hướng dẫn, khuyến khích, đẩy mạnh đợt vớt cá bột sắp tới, phục vụ cho việc nuôi cá ở hồ, ao, ruộng.

Bộ mong các Ủy ban đặc biệt lưu ý lãnh đạo các cấp các ngành nông lâm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trên để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch 1958, năm đầu của kế hoạch phát triển kinh tế. Các vụ sản xuất cần có kế hoạch đi sát giúp đỡ các Khu, Ty nông lâm và lâm nghiệp tiến hành tốt mọi công tác nói trên.

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Nông lâm

NGHIÊM XUÂN YÊM

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 396-ĐY/BYT ngày 28-4-1958 hướng dẫn thi hành bản điều lệ tạm thời về việc cho phép làm các nghề chữa bệnh bán thuốc.

Để đảm bảo sức khỏe và tính mạng cho nhân dân, để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho những nhà chuyên môn chân chính, Thủ tướng Chính phủ đã ra nghị định số 965-TTg ngày 11-7-1956 ban hành bản điều lệ tạm thời cho phép làm các nghề chữa bệnh bán thuốc.

Để thi hành bản điều lệ tạm thời đó cho hợp với quyền lợi của bệnh nhân và của các nhà lương y, Bộ quy định sau đây một số điểm cụ thể để áp dụng riêng cho ngành Đông y.

I. — NHỮNG NGHỀ HỢP PHÁP TRONG NGÀNH ĐÔNG Y

Để đề phòng hiện tượng chữa bệnh, bán thuốc đông y một cách bừa bãi, từ nay về sau trong ngành đông y chỉ được hành nghề theo các môn được quy định như sau:

— Về chẩn trị:

- 1) Xem mạch kê đơn
- 2) Xem mạch bốc thuốc
- 3) Chữa bệnh bằng các phương thuốc gia truyền
- 4) Lễ, châm cứu, giác
- 5) Xoa, bóp, nắn — sửa chữa sai, trật gân, sửa và bó gãy xương.

— Về dược liệu:

- 1) Xử lý và bán thuốc sống
- 2) Bảo chế và bán thuốc chín
- 3) Sản xuất và bán các loại dầu, cao, đơn, hoàn tán và thuốc nước.

II. — TIÊU CHUẨN ĐƯỢC PHÉP ĐĂNG KÝ ĐỂ CHỮA BỆNH BẰNG ĐÔNG Y

a) Những người biết chữ Hán, đã tự nghiên cứu, hoặc đã học nghề và đã trực tiếp chữa bệnh cho đồng bào trước kháng chiến và trong kháng chiến (kể từ ngày 21-7-1954 trở về trước) đã được nhân dân tín nhiệm, có chính quyền địa phương chứng nhận (kể cả những người đã hành nghề trước kháng chiến nhưng trong kháng chiến đã tạm ngưng để tham gia các công tác khác của Chính phủ).

b) Những người có phương thuốc gia truyền đã chữa bệnh cho đồng bào trước kháng chiến, trong kháng chiến (kể từ ngày 21-7-1954 trở về trước) có nhiều kết quả, được nhân dân tín nhiệm

09668616

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

và chưa hề xảy ra tai nạn có hại đến sức khỏe sinh mạng nhân dân, có chính quyền địa phương chứng nhận.

c) Những người tuy có trình độ văn hóa và nghiệp vụ như trên, nhưng mới hành nghề từ ngày 21-7-1954 hoặc chưa hành nghề, nay muốn tiếp tục hoặc ra hành nghề, phải qua một cuộc khảo sát của Hội đồng Đông y.

III. - TIÊU CHUẨN NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC PHÉP BẢO CHẾ VÀ BÁN THUỐC

a) Những người biết chữ Hán, đã tự nghiên cứu, hoặc đã học nghề và đã làm nghề bảo chế và bán thuốc trước kháng chiến, trong kháng chiến (kể từ ngày 21-7-1954 trở về trước), được nhân dân tin nhiệm, có chính quyền địa phương chứng nhận (kể cả những người đã hành nghề trước kháng chiến, nhưng trong kháng chiến đã tạm ngừng để làm các công tác khác của Chính phủ).

b) Những người bảo chế và bán những phương thuốc gia truyền, trước kháng chiến, trong kháng chiến (kể từ ngày 21-7-1954 trở về trước), được nhân dân tin nhiệm, có Chính quyền địa phương chứng nhận (kể cả những người đã hành nghề trước kháng chiến, nhưng trong kháng chiến đã tạm ngừng để làm công tác khác của Chính phủ).

c) Những người tuy có trình độ văn hóa và nghiệp vụ như trên nhưng đã hành nghề sau ngày 21-7-1954 phải qua một cuộc khảo sát của Hội đồng Đông y.

IV. - NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHUNG PHẢI THỰC HÀNH TRONG LÚC HÀNH NGHỀ

A - VỀ CHẨN TRỊ

1) Những người xem mạch kê đơn, xem mạch bốc thuốc đều phải có một đơn thuốc cho bệnh nhân, ghi rõ tên, địa chỉ và số đăng ký vào đơn thuốc hoặc bằng cách viết tay, bằng con dấu hay bằng cách in sẵn (có mẫu kèm theo).

2) Những cá nhân xem mạch chữa bệnh và những cá nhân chữa bệnh bằng các phương thuốc gia truyền, lúc đi vắng không được cử người thay thế.

3) Những tổ chức tập thể chẩn trị thì mọi người đứng ra chẩn trị phải đủ tiêu chuẩn, phải có nội quy và có người phụ trách chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhân dân về mọi mặt. Khi thay đổi người phụ trách phải có biên bản và phải báo cáo cho cơ quan y tế địa phương biết.

4) Cá nhân hoặc tập thể chẩn trị nào muốn mở bệnh viện đông y phải có sự đồng ý của cơ quan chính quyền và y tế từ cấp tỉnh trở lên. Cơ sở chữa bệnh đó phải được cơ quan kiến trúc công nhận

đủ điều kiện an toàn, cơ quan y tế công nhận đủ điều kiện vệ sinh và được cơ quan công thương cho đăng ký mới được mở cửa. Trong khi không có bệnh viện riêng mà hoàn cảnh phải chữa một vài bệnh truyền nhiễm thì phải có chỗ cách ly và phải khai báo với chính quyền và y tế địa phương.

5) Những người từ trước đến nay chuyên chữa bệnh con mắt bằng đông y phải qua sự kiểm tra chuyên môn của Hội đồng Đông y. Khi hành nghề phải theo đúng phạm vi chuyên môn và nguyên tắc do Hội đồng đó đề ra (lúc kiểm tra sẽ quy định riêng cho từng người).

6) Những người chữa bệnh bằng các khoa: lễ, châm cứu, giác theo phương pháp đông y phải qua một lớp huấn luyện về khử trùng vô trùng do cơ quan y tế mở. Sau khi được học tập phải áp dụng đúng các phương pháp đó. Cũng trong thời gian trên tất cả các bà mẹ ở nông thôn và những người chữa bệnh từ cung theo phương pháp đông y phải tham dự các lớp huấn luyện ấy.

7) Những người chữa bệnh bằng các phương thuốc gia truyền chỉ được phép hành nghề trong phạm vi các môn gia truyền đã được đăng ký mà thôi. (Lúc xin đăng ký phải nói rõ có mấy môn gia truyền, môn nào chuyên trị bệnh gì).

B - VỀ BẢO CHẾ VÀ BÁN THUỐC

1) Những người đã đứng tên đăng ký bán thuốc phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất cũng như lượng của thuốc mỗi khi bán ra, và phải bán đúng theo đơn đã kê.

2) Những nơi bán thuốc phải sắp đặt riêng có ngăn nắp không lẫn lộn với các thứ hàng khác. Những vật đựng đựng thuốc phải đảm bảo đủ điều kiện bảo vệ được thuốc. Trên mỗi vật đựng thuốc phải có nhãn ghi tên thuốc. Mỗi khi bán cho ai phải ghi rõ tên địa chỉ, số đăng ký của người bán và ngày bán lên đơn thuốc và trên giấy gói thuốc bằng chữ viết đóng dấu hoặc in.

3) Những tập đoàn sản xuất đông y phải có người phụ trách chịu trách nhiệm và phải đủ tỷ lệ một phần ba người (1/3) đủ tiêu chuẩn đăng ký trong số cán bộ làm công tác chuyên môn. (Không kể những người làm các công tác khác trong tập đoàn).

4) Các cá nhân hoặc tập đoàn sản xuất cao, đơn, hoàn, tán, không được dùng các hóa chất hoặc các chất tổng hợp trộn lẫn vào thuốc đông y, phải có chỗ pha chế thuốc hợp vệ sinh và phải đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh lúc pha chế.

5) Tất cả các môn thuốc dầu, cao, đơn, hoàn, tán, thuốc nước bán ra thị trường đều phải đựng trong chai, hộp, gói, bên trong có đơn hướng dẫn cách dùng, bên ngoài có nhãn hiệu như đã quy

09668616
3845 6684
Tel: 3845 6684

định trong nghị định số 176-TTg ngày 3-4-1958 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đơn hướng dẫn cách dùng có nói công dụng và tính chất của thuốc, dưới đề tên hiệu thuốc, tên người hoặc tập đoàn bào chế và số đăng ký.

Trên nhãn phải có tên hiệu, địa điểm bào chế, tên và địa chỉ người bào chế hoặc tập đoàn bào chế.

Đơn, nhãn phải theo đúng mẫu kèm theo thông tư này.

Những người hoặc tập đoàn muốn sản xuất hoặc muốn tiếp tục sản xuất cao, đơn, hoàn, tán, phải kèm theo đơn những giấy tờ cần thiết như sau :

a) Công thức và phương pháp bào chế từng môn thuốc (2 bản).

b) Mẫu thuốc đã chế thành (2 mẫu mỗi thứ).

c) Nhãn thuốc chưa dán (2 bản).

d) Đơn giới thiệu thuốc và hướng dẫn cách dùng (2 bản ngoài bản kèm theo mẫu thuốc).

6) Những người hoặc tập đoàn sản xuất cao, đơn, hoàn, tán cũ tuy được phép tiếp tục hành nghề nhưng trong một thời gian sáu tháng kể từ ngày ra thông tư này, phải theo đúng các thể lệ đã quy định trong thông tư và phải gửi lên Bộ Y tế các giấy tờ nói trong điều 5 trên đây (kể cả những thứ thuốc đã bào chế và những thứ sắp bào chế). Các Sở, Ty Y tế có nhiệm vụ hướng dẫn cách làm và tập trung hồ sơ chuyển về Bộ đồng thời kiểm tra tình hình việc nộp hồ sơ đó.

7) Tất cả các công thức bào chế cao, đơn, hoàn, tán đã được Bộ Y tế công nhận phải thực hiện đúng. Mỗi khi muốn cải tiến công thức nào phải được Bộ Y tế (Vụ Đông y) duyệt lại.

C — NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

1) Những người mù mắt, điếc tai, điên dại hoặc mất trí khôn không được làm nghề đông y, nhưng hai trường hợp sau đây cần được chăm chú để giải quyết thích đáng.

— Người nào đã bán thuốc hoặc bào chế thuốc lâu năm (trước Cách mạng tháng Tám) có nhiều kinh nghiệm, được nhân dân tin dùng, hiện nay còn cơ sở bán thuốc hoặc bào chế thuốc mà chỉ bị một trong hai bệnh điếc tai, hoặc mù mắt do tai nạn gây ra trong thời kỳ kháng chiến thì phải có một người đủ tiêu chuẩn hành nghề cùng đứng tên đăng ký và chịu trách nhiệm để cùng làm thì được phép tiếp tục.

— Người nào đã xem mạch kê đơn hay xem mạch bốc thuốc lâu năm (trước Cách mạng tháng Tám) có nhiều kinh nghiệm và có uy tín lớn, cùng một hoàn cảnh như trên mà chỉ bị một trong hai

bệnh điếc tai hay mù mắt thì được tham gia các tổ chức trị tập thể với tư cách cố vấn chuyên môn.

2) Những cá nhân hoặc tập đoàn đã được đăng ký để hành nghề đông y phải thi hành đúng các thể lệ hiện hành về sản xuất hoặc thương mại.

3) Người nào dùng tên xin đăng ký để làm nghề đông y (kể cả y và dược) thì người ấy hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi mặt. Những người sản xuất cao đơn hoàn tán, mỗi khi đi vắng từ 15 ngày trở lên đến 3 tháng phải có người có trình độ tương đương thay thế. Người thay thế phải được cơ quan y tế và chính quyền địa phương công nhận và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm suốt cả thời gian thay thế. Trường hợp đi vắng lâu ngày phải tạm thời đóng cửa cho đến khi về.

4) Mọi cá nhân không thể dùng tên hai hiệu bán thuốc hoặc sản xuất cao đơn hoàn tán, nhưng người nào chỉ có đăng ký xem mạch kê đơn hoặc xem mạch bốc thuốc thì còn có thể tham gia các tổ chức trị tập thể.

5) Những loại thuốc có chất độc ghi trong bản danh sách kèm theo thông tư này phải để riêng (kể cả các cá nhân hoặc tập đoàn bán thuốc và sản xuất cao đơn hoàn tán). Tủ phải có khóa do người được đăng ký giữ và chịu trách nhiệm về liều lượng lúc đem bào chế hoặc bán ra. Phải có sổ xuất nhập theo mẫu kèm theo thông tư này.

6) Những cá nhân hoặc tập đoàn vừa bán thuốc sống, vừa bán thuốc chín, vừa sản xuất cao đơn hoàn tán thì phải xin 3 đăng ký riêng. Những người xem mạch kê đơn, bốc thuốc hoặc chữa bệnh bằng các phương thuốc gia truyền chỉ chế tạo một số ít cao đơn hoàn tán để phân phối cho bệnh nhân mà không bán ra thị trường thì khỏi phải xin đăng ký riêng, và khỏi phải toa nhãn vì họ đã trực tiếp căn dặn bệnh nhân lúc đến lấy thuốc, chỉ cần ghi tên thuốc và cách dùng trên đơn như đã quy định trên (điều 1 quy định chung).

7) Những người hiện nay ở địa phương nào thì xin đăng ký ở địa phương đó trừ số cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết thì tùy ý lựa chọn nơi đăng ký nhưng phải được chính quyền địa phương đồng ý. Khi có bệnh mời đi xa phải đem giấy đăng ký theo. Khi đổi chỗ ở qua tỉnh khác phải xin đăng ký lại.

8) Khi xét đến thâm niên của những nhà làm nghề đông y thì tất cả các giấy tờ cũ như giấy chứng nhận hay môn bài đều có giá trị. Nếu kẻ nào dùng giấy tờ giả để chứng minh thâm niên sẽ bị pháp luật trừng trị.

9) Những người hoặc tập đoàn đã được phép đăng ký để làm nghề đông y sau một thời gian xét ra thiếu đạo đức, có những hành động bịp bợm

lừa phỉnh nhân dân, làm hại đến sinh mạng nhân dân hoặc chưa đủ năng lực thì chính quyền sẽ có biện pháp thích đáng do Hội đồng Đông y xét và đề nghị.

10) Đơn xin đăng ký để làm nghề đông y phải được chính quyền xã, khu phố chứng nhận. Trường hợp đã ở nhiều nơi thì phải được chính quyền nơi ở lâu nhất và nơi ở mới nhất chứng nhận. Những người đã công tác ở cơ quan thì phải được cơ quan chứng nhận, đồng thời có chính quyền địa phương mình làm nghề lúc trước chứng nhận. (Hồ sơ xin đăng ký phải làm thành hai bản mỗi thứ).

Đồng bào và cán bộ miền Nam tập kết thì sẽ do Hội đồng hương chứng nhận. Chữ ký của Hội đồng hương hoặc Thủ trưởng cũ phải được chính quyền cơ quan hoặc nơi Hội đồng hương đóng xác thực. Trường hợp khó khăn thì sẽ do Hội đồng Đông y xét khả năng chuyên môn từng người để giải quyết.

11) Trong thời gian hiện tại những người làm nghề đông y được phép giới thiệu một cách thật thà sự công hiệu của các môn thuốc của mình bằng báo chí sách vở hoặc trên màn ảnh. Không được dùng lối quảng cáo cũ có tính cách lừa bịp và tuyệt đối cấm các nhà thuốc tổ chức những đoàn lưu động riêng vừa làm trò vừa quảng cáo vừa bán thuốc, hoặc giao cho các đoàn làm trò khác cõ động bán thuốc.

12) Tất cả những người làm nghề đông y phải có bằng hiệu trước cửa thống nhất như sau:

- a) Hiệu thuốc đông y...
- b) Tên...
- c) Chuyên khoa (ghi rõ phạm vi chuyên môn)...
- d) Địa chỉ...

Nếu là một tập thể thì đề:

- a) Tập đoàn đông y...
- b) Tên...
- c) Chuyên khoa (ghi rõ phạm vi chuyên môn)...
- d) Địa chỉ...

13) Những điều quy định trong thông tư này chỉ áp dụng cho những nhà đông y người Kinh và người Hoa kiều. Đối với những nhà đông y thiểu số sẽ có thể lệ riêng.

Trên đây chỉ là một số điểm cần thiết vừa đề khuyến khích những người làm nghề chân chính, vừa để giúp cho việc quản lý ngành Đông y được chặt chẽ, nhưng việc thực hiện sẽ tiến dần từng bước tùy theo tình hình cụ thể từng địa phương.

Nguyên tắc thực hiện là: cơ quan Y tế chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn, cơ quan

Công thương chịu trách nhiệm về mặt kinh doanh, cụ thể:

Các Sở, Ty Y tế xét hồ sơ và cấp giấy chứng nhận tạm thời về tiêu chuẩn làm nghề đông y theo như quy định trên (có mẫu giấy chứng nhận kèm theo). Giấy chứng nhận chuyên môn này và hồ sơ đương sự được chuyển một bản sang Sở hoặc Ty công thương cho đăng ký hành nghề.

Bước đầu tất cả những nhà làm nghề đông y trước ngày 21-7-1954 thì các Sở, Ty Y tế các địa phương xét trước. Những người đã hành nghề sau ngày 21-7-1954 thì tập trung hồ sơ đưa về Bộ (Vụ Đông y) nhưng vẫn cứ để cho đương sự hành nghề cho đến lúc nào có ý kiến của Bộ (Vụ Đông y) mới cho đăng ký. Những đơn xin hành nghề sau ngày ký thông tư này thì phải đợi có ý kiến của Bộ (Vụ Đông y) rồi mới cho hoạt động. Riêng đối với cán bộ các cơ quan đã hành nghề từ lâu, nhưng trong kháng chiến đã tạm ngừng để làm công tác khác của Đảng và Chính phủ, nay vì thực hiện chủ trương: « giảm nhẹ biên chế, chuyển người về sản xuất » mà xin ra hành nghề, hoặc cá nhân, hoặc tập thể, có cơ quan chính quyền địa phương hoặc Hội đồng hương (nếu là cán bộ miền Nam tập kết) chứng nhận thì các Sở, Ty cứ xét mà cấp giấy chứng nhận.

Đối với những người hiểu biết đông y hoặc đang nghiên cứu đông y nhưng không hành nghề đông y thì phải là hội viên Hội Đông y Việt-nam mới có thể kê một vài đơn thuốc cho thân nhân đau ốm. Trên đơn phải ghi rõ tên, địa chỉ, số thẻ hội viên Hội Đông y Việt-nam, và câu « đơn thuốc cấp cho thân nhân không lấy tiền ».

Tất cả những nhà sản xuất dầu, cao, đơn, hoàn, tán, thuốc nước cũ thì phải nộp hồ sơ đăng ký hạn tại Sở Y tế thành phố hoặc Ty Y tế tỉnh để chuyển về Bộ Y tế (Vụ Đông y) xét.

Trong khi các nhà sản xuất thuốc ấy có nhiệm vụ tập trung hồ sơ và công thức thì Bộ có nhiệm vụ tôn trọng những sáng chế phát minh của họ. Những công trình lao động sáng tạo của họ sẽ được bảo vệ, tôn trọng và phát huy. Khi Chính phủ nhận thấy cần sử dụng công thức hoặc phương pháp bào chế nào của họ thì sẽ có sự thương lượng và thỏa thuận trước để bảo vệ quyền lợi lao động sáng tạo của đương sự kết hợp với việc phục vụ nhân nhân.

Đối với những môn cao đơn hoàn tán không có nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu không có tên và địa chỉ của người bào chế, nhà sản xuất thì phải dùng giấy báo thị tin cho các đại lý trong mỗi địa phương biết để ngừng nhận hàng mới và đề nghị gửi trả số hàng còn lại cho nhà sản xuất làm nhãn hiệu. Địa phương nào có nhà sản xuất cao đơn hoàn tán không có nhãn hiệu đúng kiểu thì hoặc dùng

giấy báo thi, hoặc mời đến cơ quan để giải thích và đề nghị thi hành đúng theo thể lệ có kỳ hạn. Sau kỳ hạn mà không thực hiện thi có thể rút giấy phép.

Địa phương nào có những nhà đông y chữa bệnh bằng các khoa phẫu thuật như: nạo, mổ, xẻ, cắt, cưa, dù lớn dù nhỏ thì nên khuyên họ xin đăng ký theo thể lệ hành nghề về Tây y. Nếu họ không đủ điều kiện đăng ký như thế thì đề nghị ngừng hoạt động ngay.

Địa phương nào có những người không biết thuốc nhưng đã bỏ vốn ra kinh doanh về đông y lâu ngày (bán thuốc hoặc sản xuất cao đơn hoàn tán) bằng cách mượn các vị lương y hoặc những người bào chế giúp việc thì phải báo cáo về Bộ (Vụ Đông y) giải quyết.

Địa phương nào có những nhà đông y được nhân dân tín nhiệm mà bị quy làm là địa chủ và bị bắt buộc thôi nghề từ ấy đến nay thì nên xét lại từng trường hợp để cho họ tiếp tục hành nghề.

Đối với vấn đề mở lớp huấn luyện về khử trùng, sát trùng cho những nhà châm, cứu, giác, lễ, bà mụ và những người làm nghề chữa tử cung thì Bộ sẽ có thông tư và tài liệu gửi về sau, nhưng các cơ quan chính quyền và y tế địa phương nên nắm tình hình về số lượng để chuẩn bị tổ chức.

Trong quá trình nghiên cứu thi hành thông tư này, các địa phương cần rút kinh nghiệm phản ảnh lên Bộ để bổ sung thêm những điều chưa có hoặc sửa đổi những điểm chưa hợp lý.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Y tế
B. S. HOÀNG TÍCH TRÍ

TY Y TẾ
Tỉnh
Hoặc SỞ Y TẾ .
Số /CNCM

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN TẠM THỜI VỀ TIÊU CHUẨN VÀ PHẠM VI CHUYÊN MÔN HÀNH NGHỀ ĐÔNG Y

Ông, Bà Tuổi Bí danh
Sinh quán
Trú quán
Đã làm nghề đông y từ năm (1)
Tại xã huyện tỉnh
(theo hồ sơ xin hành nghề đã nộp)

Được chứng nhận về tiêu chuẩn và phạm vi chuyên môn hành nghề
đông y như sau : (2)

.
.
.

Làm tại ngày tháng năm
Ty trưởng Ty Y tế tỉnh hoặc Giám đốc Sở Y tế

BỊ CHỮ. — Người được cấp giấy này chỉ được hành nghề trong phạm vi chuyên môn đã kê trên đây sau khi đã được cơ quan công thương cho đăng ký.

(1) Nếu có thời gian nào tạm ngừng hành nghề thì cần ghi rõ.

(2) Kê rõ nghề hợp pháp và các chi tiết về chuyên môn nếu là thuốc gia truyền.

Ví dụ: xem mạch kê đơn hoặc xem mạch bốc thuốc hoặc chữa bệnh bằng thuốc gia truyền: cam-tầu mã, tử cung v.v... hoặc bào chế cao đơn hoàn tán hoặc chuyên chữa bệnh phù thũng v.v...

09668616

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu đơn xin bảo chế thuốc

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO CHẾ THUỐC

- | | | |
|---|---|---|
| 1 -- Tên và hiệu | } | Tên cá nhân hoặc tập đoàn Tên hiệu thuốc Địa chỉ Đăng ký số ngày tại Địa điểm bảo chế và sản xuất |
| 2 -- Hình thức | } | Tên môn thuốc Thuốc bột hay nước Màu gì Mùi gì Đựng bằng gì Dấu hiệu bên ngoài (nếu có) |
| 3 -- Đặc tính | } | Chế bằng chất gì Có tính chất gì, đặc tính gì Có độc hay không độc |
| 4 -- Công dụng | } | Trị bệnh gì, phòng bệnh gì |
| 5 -- Cách dùng | } | Liều lượng, thời gian, dùng nước gì làm thang kiêng cử gì |
| 6 -- Cách bảo quản | } | |
| 7 -- Giá cả | } | Giá thành, giá bán |
| 8 -- Nguyên liệu mua ở đâu | } | |
| 9 -- Dự định tiêu thụ ở đâu và bằng cách nào? Đặt Đại lý có hệ thống hay bán tất cả cho mọi người buôn hoặc tổ chức bán lưu động v.v... | } | |

CÔNG THỨC CỦA MÓN THUỐC TRÊN

(viết rõ chữ, ghi rõ liều lượng bằng đồng cân, nói rõ đồng cân là mấy grammes) hoặc chỉ ghi bằng gramme và phân khối.

CÁCH BẢO CHẾ
(nói rõ cách bảo chế)

Làm tại ngày
Ký tên

BỊ CHÚ: Mỗi môn thuốc phải có một đơn xin theo mẫu này.

MẪU ĐƠN HƯỚNG DẪN CÁCH DÙNG THUỐC CAO ĐƠN HOÀN TÁN
(RÈM THEO THUỐC)

- | | | |
|---------------------|---|--|
| Hình thức : | } | Tên thuốc Thuốc bột hay nước Màu gì Mùi gì Đựng bằng gì Dấu hiệu bên ngoài (nếu có) |
| Đặc tính : | } | Chế bằng chất gì, có tính chất gì Đặc tính gì, có độc hay không |
| Công dụng : | } | Trị bệnh gì |
| Cách dùng : | } | Liều lượng, thời gian dùng, dùng nước gì làm thang, phải kiêng cử gì |
| Cách bảo quản : | } | |
| Ngày bảo chế : | } | |
| Ngày hết hạn dùng : | } | |

Tên cá nhân hoặc tập đoàn bảo chế
 Tên hiệu thuốc
 Địa chỉ
 Đăng ký . . . số . . . ngày . . . tại
 Địa điểm bảo chế

**NHÂN THUỐC DÁN BÊN NGOÀI
 THUỐC ĐÔNG Y**

Tên hiệu thuốc
 Tên món thuốc
 Bột hay nước
 Địa điểm bảo chế
 Địa chỉ người hoặc tập đoàn bảo chế
 Giá bán

BÍ CHÚ : Đơn nhãn, lớn nhỏ, rộng hẹp là tùy sự cần thiết kết hợp với mỹ thuật, nhưng nội dung và thứ tự sắp xếp không được thay đổi.

PHẦN TỜ CẢN

Tên hiệu thuốc
 Tên lương y Số
 Địa chỉ

Bệnh nhân

Tên
 Xã
 Huyện
 Tỉnh
 Bệnh gì

ĐƠN THUỐC

Nơi và ngày tháng kê đơn
 Lương y ký tên

Tên hiệu thuốc Đăng ký:
 Số Tên lương y Số
 Địa chỉ Ngày

Tên và địa chỉ bệnh nhân

ĐƠN THUỐC

Nơi và ngày tháng kê đơn
 Lương y ký tên

BÍ CHÚ : Tờ thuốc phải đóng thành tập để theo dõi đúng số thứ tự.
 Khuôn khổ lớn nhỏ là tùy sự cần thiết. Cách bố trí sắp xếp có thể tùy nghi để đảm bảo mỹ thuật, nhưng nội dung và thứ tự nội dung không được thay đổi.

MẪU SỔ THUỐC CÓ CHẤT ĐỘC**TÊN VI THUỐC**

NHẬP

XUẤT

| Ngày | Số tồn kho | Mua ở đâu | Số lượng | Tổng số nhập | Ngày | Tên địa chỉ người mua | Số lượng | Tổng số xuất cuối tuần |
|------|------------|-----------|----------|--------------|------|-----------------------|----------|------------------------|
| | | | | | | | | |

BỊ CHỮ. — Bắt đầu sổ, phải ghi số hiện có vào cột tồn kho và từ đó về sau, cuối mỗi tuần (tối thứ bảy) gạch ngang sổ một hàng mực để lồng cộng số mua, số bán ra và ghi số còn lại vào cột tồn kho. Đến cuối mỗi tháng gạch ngang sổ bằng mực và tổng cộng như trên.

**BÁN KÊ THUỐC ĐÔNG Y CÓ CHẤT ĐỘC
CẦN PHẢI ĐỀ RIÊNG VÀ CÓ SỔ XUẤT NHẬP
THEO MẪU**

- 1 — Nhân ngòn
- 2 — Thạch tín
- 3 — Thủy ngân
- 4 — Khinh phấn
- 5 — Hùng hoàng
- 6 — Châu sa — Thần sa
- 7 — Mã tiền

- 8 — Khổ quả
- 9 — Thảo ô — Thiên hùng — Xuyên ô
- 10 — O đầu
- 11 — Phụ tử
- 12 — Cà độc dược
- 13 — Khổ luyện (cây soan)
- 14 — Hoàng nàn
- 15 — Bã đậu
- 16 — Đoạn trường thảo (cây ngón dái)
- 17 — Ban miêu